

Số: 04 /TB-HĐTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2 (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ công văn số 7836/STNMT-VP ngày 16/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phân cấp thẩm quyền tuyển dụng viên chức năm 2022 tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 9329/STNMT-VP ngày 03/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022 tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-TTCNTT-HCTH ngày 20/02/2023 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-TTCNTT-HCTH ngày 07/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường thông báo như sau:

1. Triệu tập các thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2 (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2 (phỏng vấn) theo Phụ lục 1 đính kèm.

2. Địa điểm thi phỏng vấn: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường số 14/5 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian thi phỏng vấn: Ngày 22/3/2023 (thứ Tư)

- Buổi sáng: từ 08 giờ 00 phút – 11 giờ 30 phút.

- Buổi chiều: từ 13 giờ 30 phút – 17 giờ 00 phút.

4. Hình thức thi:

+ Hình thức thi: Phỏng vấn.

+ Nội dung phỏng vấn gồm 3 phần: Kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành và xử lý tình huống.

+ Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

+ Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

5. Tài liệu tham khảo:

Danh mục tài liệu tham khảo theo Phụ lục 2 đính kèm.

6. Yêu cầu đối với thí sinh:

- Kiểm tra, đối chiếu thông tin cá nhân theo danh sách đính kèm, nếu có thay đổi, điều chỉnh đề nghị báo cáo bằng văn bản về Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm để được xem xét giải quyết.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Nội quy, Quy chế của kỳ xét tuyển viên chức tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.

- Nộp lệ phí xét tuyển 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), thí sinh nộp trực tiếp tại bộ phận kế toán của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường trước ngày 22/3/2023.

- Có mặt tại địa điểm thi phỏng vấn ít nhất 30 phút trước giờ phỏng vấn để làm thủ tục theo quy định.

- Khi đi thi, thí sinh mang theo giấy tờ tùy thân có dán ảnh (CMND/CCCD, hộ chiếu, bằng lái xe...) để giám thị kiểm tra, đối chiếu thông tin cá nhân.

- Trong quá trình thi phỏng vấn thí sinh không được sử dụng tài liệu.

7. Niêm yết danh sách thí sinh dự tuyển vòng 2:

Phòng Hành chính – Tổng hợp tiến hành niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2 (phỏng vấn) tại trụ sở Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường kể từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 23/3/2023./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT (b/c);
- Văn phòng Sở (hỗ trợ đăng website);
- Ban Giám đốc TTCNTT;
- Ban kiểm tra sát hạch;
- Ban giám sát;
- Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Các thí sinh dự tuyển vòng 2;
- Lưu: VT, (Luong).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH



GIAM ĐỐC
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Bùi Hồng Sơn

Phụ lục I
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ THI Ở VÒNG 2 KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NĂM 2022 TẠI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI NGUYỄN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Thông báo số Đ/LTB-HHTD ngày 03/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường)

| TT (SBD) | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | | Nữ | Vị trí việc làm dự tuyển | Tên chức danh nghề nghiệp | Mã số chức danh nghề nghiệp | Hạng chức danh nghề nghiệp | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | | Ngoại ngữ | Tin học | Thuộc diện ưu tiên (nếu có) | Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) | Ghi chú |
|----------|-------------------------|-----------------------|-------|------|----|---|---------------------------|-----------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------|---------------------------|----------------------|-----------------------------|--|---|
| | | Ngày | Tháng | Năm | | | | | | Trình độ | Chuyên ngành đào tạo | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Nữ Hoàng Anh | 10 | 9 | 1981 | x | Lưu trữ khai thác thông tin dữ liệu TN&MT | Chuyên viên | 01.003 | Hạng III | Đại học | Địa chính | Tiếng Anh B | A | Không | Đạt | |
| 2 | Vũ Hoàng Nam | 20 | 7 | 1998 | | Lưu trữ khai thác thông tin dữ liệu TN&MT | Chuyên viên | 01.003 | Hạng III | Đại học | Công nghệ kĩ thuật môi trường | Tiếng Anh bậc 4 (A4) | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không | Đạt | |
| 3 | Nguyễn Quốc Khánh | 12 | 3 | 2000 | | Lưu trữ khai thác thông tin dữ liệu TN&MT | Chuyên viên | 01.003 | Hạng III | Đại học | Quản lý tài nguyên và môi trường | Anh văn giao tiếp quốc tế | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không | Đạt | |
| 4 | Võ Thị Ngọc Hương | 16 | 8 | 1996 | x | Lưu trữ khai thác thông tin dữ liệu TN&MT | Chuyên viên | 01.003 | Hạng III | Đại học | Lưu trữ và quản trị văn phòng | Tiếng Anh B1.2 | Tin học đại cương | Không | Đạt | Cử nhân Luật; chứng chỉ nghiệp vụ VT-LT |
| 5 | Trần Minh Tiến | 20 | 11 | 1990 | | Lưu trữ khai thác thông tin dữ liệu TN&MT | Chuyên viên | 01.003 | Hạng III | Đại học | Quản lý đất đai | Tiếng Anh B | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không | Đạt | |
| 6 | Trần Thanh Bình | 24 | 3 | 1986 | | Kế toán | Chuyên viên | 01.003 | Hạng III | Đại học | Tài chính - Ngân hàng | Tiếng Anh B | A | Không | Đạt | QUINN CV, TOLL CTHC, BD KTT |
| 7 | Nguyễn Thị Thanh Diệu | 20 | 11 | 1987 | x | Kế toán | Chuyên viên | 01.003 | Hạng III | Đại học | Kế toán | Tiếng Anh B1 | A | Không | Đạt | ThS. QTKD, CC QTVP và CTVTLT |
| 8 | Nguyễn Thành Trung | 25 | 9 | 2000 | | Lập trình phần mềm | Chuyên viên | 01.003 | Hạng III | Đại học | Hệ thống thông tin | Tiếng Anh B1 | Đại học | Không | Đạt | |

Danh sách: Gồm 08 (tám) người.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI NGUYỄN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục II

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
VÒNG 2 (PHÒNG VẤN) KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022
TẠI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Thông báo số ~~04~~/TB-HĐTD ngày ~~07~~/03/2023 của Chủ tịch HĐTD viên chức Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường)

| STT | TÊN TÀI LIỆU |
|--|--|
| I. KIẾN THỨC CHUNG (ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM) | |
| 1 | Luật viên chức số 58/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15/11/2010; |
| 2 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và viên chức số 52/2019/QH14 ngày 16/12/2019; |
| 3 | Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. |
| 4 | Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; |
| 5 | Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. |
| 6 | Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. |
| 7 | Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư |
| II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM KẾ TOÁN | |
| 1 | Luật Kế toán năm 2015 |
| 2 | Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu |
| 3 | Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp |
| 4 | Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập |
| 5 | Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập |
| 6 | Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao TSCĐ tại cơ quan, tổ chức |
| 7 | Phản xử lý tình huống, tập trung ôn lại Nguyên tắc định khoản kế toán và trình tự các bước định khoản với nghiệp vụ (trả lương, mua sắm, ...) từ các nguồn kinh phí thường xuyên và không thường xuyên. |
| III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ VỊ TRÍ LẬP TRÌNH PHẦN MỀM | |
| 1 | Luật Công nghệ thông tin 2006 |
| 2 | Luật An toàn thông tin mạng 2015 |
| 3 | Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước |
| 4 | Thông tư 41/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước |

| | |
|---|---|
| 5 | Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước |
| 6 | Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước |
| 7 | Thông tư 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành. |
| 8 | Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước |
| 9 | Quyết định số 1048/QĐ-STNMT-TTCNTT công bố Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh. http://www.donre.hochiminhcity.gov.vn/thong-tin-hoat-dong/Lists/Posts/Post.aspx?List=69909867%2Db3bb%2D4e0c%2D9a71%2Df2a26c0b25bb&ID=3870 |

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM LƯU TRỮ, KHAI THÁC THÔNG TIN DỮ LIỆU TN&MT

| | |
|----|---|
| 1 | Luật Đất đai 2013 |
| 2 | Luật Đo đạc và Bản đồ 2018 |
| 3 | Thông tư 26/2014/TT-BTNMT ngày 28/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành quy trình định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng dữ liệu tài nguyên và môi trường |
| 4 | Thông tư 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai |
| 5 | Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ quy định về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường |
| 6 | Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai |
| 7 | Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11/02/2020 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ |
| 8 | Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Tài nguyên Môi trường |
| 9 | Thông tư 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ bảo quản và cung cấp thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường |
| 10 | Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 11 | Quyết định số 1048/QĐ-STNMT-TTCNTT công bố Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh. http://www.donre.hochiminhcity.gov.vn/thong-tin-hoat-dong/Lists/Posts/Post.aspx?List=69909867%2Db3bb%2D4e0c%2D9a71%2Df2a26c0b25bb&ID=3870 |

Ghi chú: Các tài liệu nêu trên thí sinh dự thi tham khảo tại các website của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND Thành phố Hồ chí minh